

Số: 1295 /QĐ-SYT

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp và phân công nhiệm vụ trong công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm;

Căn cứ Quyết định số 5327/2003/QĐ-BYT ngày 13 tháng 10 năm 2003 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về lấy mẫu thực phẩm và bệnh phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm”;

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm”;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế”;

Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 5234/UBND-KGVX ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp và phân công nhiệm vụ trong công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng và Thanh tra Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- Cục An toàn thực phẩm (B/c);
- Viện Pasteur Nha Trang (B/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

 Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
 Thời gian ký: 21/07/2024 08:43:39
Phạm Minh Đức



QUY CHẾ

Phối hợp và phân công nhiệm vụ trong công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 1295 /QĐ-SYT ngày 21 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết quy trình điều tra, phân công nhiệm vụ và phối hợp điều tra, xử lý của ngành Y tế khi xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc nghi ngờ ngộ độc thực phẩm xảy ra (sau đây viết tắt là NĐTP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị y tế, gồm:

a) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

c) Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm; các Bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh);

d) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các phòng liên quan có chức năng quản lý lĩnh vực y tế cấp huyện (sau đây gọi tắt là Phòng Y tế);

đ) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Trung tâm Y tế);

e) Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm Y tế).

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tổ chức bếp ăn tập thể (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp); các trường học, cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn uống, tổ chức bếp ăn tập thể (sau đây gọi tắt là trường học) nơi xảy ra vụ NĐTP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Một số khái niệm liên quan

1. Ngộ độc thực phẩm là tình trạng bệnh lý do hấp thụ thực phẩm bị ô nhiễm hoặc có chứa chất độc.

2. *Vụ ngộ độc thực phẩm* là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm tại cùng một địa điểm, thời gian. Trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ NĐTP.

3. *Mẫu thực phẩm* là thức ăn, đồ uống còn lại sau bữa ăn của vụ NĐTP hoặc mẫu thực phẩm lưu, nguyên liệu dùng để chế biến thực phẩm.

4. *Mẫu bệnh phẩm* là chất nôn, dịch hút dạ dày, phân, máu và các dịch sinh học khác của người bị NĐTP.

5. *Cơ sở nguyên nhân* là cơ sở cung cấp bữa ăn mà bữa ăn đó là bữa ăn nguyên nhân.

6. *Bữa ăn nguyên nhân* là bữa ăn gây ra NĐTP hoặc là bữa ăn có thức ăn nguyên nhân.

7. *Thức ăn nguyên nhân* là thức ăn gây NĐTP hoặc là thức ăn có chứa căn nguyên.

8. *Căn nguyên* là tác nhân gây NĐTP, tác nhân gây NĐTP có thể là các độc tố của vi sinh vật, các chất độc hoá học, chất độc tự nhiên có sẵn trong thực phẩm hoặc do thực phẩm bị hư hỏng, biến chất sinh ra.

9. *Điều tra ngộ độc thực phẩm* là quá trình thực hiện các nội dung điều tra ban hành theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm” để xác định cơ sở nguyên nhân, bữa ăn nguyên nhân, thức ăn nguyên nhân và căn nguyên NĐTP.

Điều 4. Nguyên tắc chung khi điều tra NĐTP

1. Nắm vững tình hình dịch tễ của địa phương để có hướng phân biệt NĐTP hay là dịch, tránh nhầm lẫn.

2. Điều tra trước khi bị ngộ độc 48 giờ hoặc ít nhất là 24 giờ thông qua:

a) Người bệnh (nếu còn tỉnh táo).

b) Những người liên quan để nắm được các thông tin liên quan đến người bị NĐTP đã ăn, uống những gì, các biểu hiện trong thời gian 24 - 48 giờ kể từ khi thực phẩm được ăn, uống.

3. Khai thác và nắm vững các triệu chứng lâm sàng để xác định nguyên nhân gây NĐTP.

4. Phải lưu giữ thức ăn khả nghi, chất nôn, chất rửa dạ dày-ruột, nước tiểu, phân... của người bị NĐTP, lấy mẫu theo quy định gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để xét nghiệm tìm nguyên nhân.

5. Điều tra tình hình vệ sinh môi trường, tình hình cung cấp thực phẩm, nơi chế biến, nơi bảo quản thực phẩm, nhân viên phục vụ ăn uống... theo mẫu biểu quy định để giúp cho việc xác định nguồn gốc và nguyên nhân gây NĐTP.

6. Nếu nghi ngờ NĐTP do vi sinh vật cần tiến hành các xét nghiệm cần thiết đối với người bị ngộ độc, xét nghiệm và điều tra nhân viên phục vụ ăn uống.

7. Trường hợp có tử vong phải kết hợp với cơ quan Công an và cơ quan Pháp y tiến hành điều tra giải phẫu bệnh lý, lấy dịch trong đường tiêu hoá, máu, tim, phổi của những người bị tử vong để xét nghiệm.

8. Việc xét nghiệm mẫu bệnh phẩm cần phải tiến hành ngay sau khi nhận được mẫu gửi đến. Tuỳ theo dấu hiệu nghi ngờ để có chỉ định xét nghiệm thích hợp.

9. Sau khi có kết quả điều tra tại thực địa, phải tổng hợp phân tích xác định được thời gian, địa điểm xảy ra ngộ độc, số người ăn, số người mắc, số người chết, số người phải vào viện, bữa ăn nguyên nhân, thức ăn nguyên nhân, cơ sở nguyên nhân và căn nguyên, đồng thời phải đề ra được các biện pháp xử lý và phòng ngừa.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp điều tra, xử lý NĐTP

Đảm bảo thống nhất công tác điều tra, xử lý và khắc phục hậu quả kịp thời khi xảy ra NĐTP, tránh bỏ sót làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác. Hoạt động phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ được phân công của các đơn vị và tuân thủ các quy định của pháp luật về điều tra, xử lý NĐTP.

Một vụ NĐTP xảy ra chỉ có một đơn vị chủ trì điều tra, các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì điều tra trong quá trình điều tra, xử lý vụ NĐTP, cụ thể:

1. Tuyển tỉnh

a) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành điều tra, xử lý đối với vụ NĐTP xảy ra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh; vụ NĐTP có số người mắc ≥ 30 người/vụ hoặc vụ NĐTP dưới 30 người mắc/vụ có trường hợp tử vong; vụ NĐTP xảy ra tại các doanh nghiệp thuộc Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh; hỗ trợ Trung tâm Y tế, Phòng Y tế trong quá trình điều tra, xử lý đối với các vụ NĐTP xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tổ chức bếp ăn tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp; vụ NĐTP có số người mắc dưới 30 người/vụ xảy ra trên địa bàn quản lý.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp điều tra, xử lý; lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm khi có nghi ngờ là nguyên nhân gây ra NĐTP, thực hiện kiểm nghiệm hoặc gửi mẫu thực phẩm, bệnh phẩm lên tuyến trên khi có yêu cầu.

c) Trường hợp có tử vong, kết hợp với cơ quan Công an, cơ quan Pháp y tiến hành điều tra giải phẫu bệnh lý, lấy dịch trong đường tiêu hóa, máu, tim, phổi của những người bị tử vong để xét nghiệm tìm nguyên nhân.

2. Tuyển huyện, thị xã, thành phố

a) Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị liên quan thành lập Đội điều tra NĐTP tiến hành điều tra đối với các vụ NĐTP xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tổ chức bếp ăn tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện theo phân cấp; vụ NĐTP có số người mắc dưới 30 người/vụ xảy ra trên địa bàn quản lý.

b) Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tiến hành điều tra, xử lý vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn. Chủ trì tham mưu UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các cơ sở, đơn vị có liên quan đến vụ NĐTP, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Tuyến xã, phường, thị trấn

Trạm Y tế chủ trì phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã và các đơn vị liên quan tiến hành điều tra ban đầu và khai cáo ngay sau khi tiếp nhận thông tin vụ NĐTP hoặc nghi ngờ vụ NĐTP. Bất kỳ vụ NĐTP nào xảy ra trên địa bàn thì Trạm Y tế trên địa bàn - nơi xảy ra vụ NĐTP là đơn vị điều tra ban đầu và thực hiện báo cáo ban đầu theo quy định.

4. Trung tâm Y tế, trạm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tiếp nhận bệnh nhân bị NĐTP hoặc nghi ngờ bị NĐTP có trách nhiệm cấp cứu, xử lý kịp thời, đồng thời khai báo và thông tin đến đơn vị điều tra và phối hợp trong quá trình điều tra, xử lý vụ NĐTP.

Chương II

QUY TRÌNH XỬ LÝ CẤP CỨU VÀ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Điều 6. Khai báo ngộ độc thực phẩm

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; cán bộ y tế, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học... khi bị hoặc phát hiện NĐTP hoặc để xảy ra NĐTP phải khai báo ngay cho cơ quan y tế gần nhất, cụ thể:

- a) Trạm Y tế.
- b) Phòng Y tế.
- c) Trung tâm Y tế.
- d) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Điều 7. Tiếp nhận thông tin

1. Khi tiếp nhận thông tin khai báo từ người mắc hoặc các cơ quan, đơn vị về sự cố liên quan đến NĐTP, đơn vị tiếp nhận cần thu thập các thông tin sau:

- a) Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP (*nêu rõ địa điểm NĐTP là doanh nghiệp, trường học, tổ chức, cá nhân, cơ quan, hộ gia đình, ... và địa chỉ cụ thể*);
- b) Loại hình xảy ra vụ NĐTP (*gia đình, bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, đám cưới/giỗ, thức ăn đường phố...*);
- c) Thời gian ăn, thời gian xảy ra vụ NĐTP (*thời gian xuất hiện triệu chứng nghi ngờ NĐTP đầu tiên*), các triệu chứng chính;
- d) Tổng số người ăn, số người mắc, số người nhập viện, số người tử vong (*tính đến thời điểm tiếp nhận khai báo*);
- đ) Bữa ăn nghi ngờ, các món ăn, đồ uống nghi ngờ liên quan;

- e) Những hoạt động trước khi phát bệnh, về bữa ăn, thức ăn mà họ đã ăn;
- f) Nơi cung cấp suất ăn sẵn, thực phẩm liên quan;
- g) Tên cơ sở hiện đang điều trị cho người bị NĐTP;
- h) Thông tin liên quan đến người có triệu chứng nghi ngờ NĐTP;
- i) Kiểm tra bệnh phẩm, thực phẩm thừa, chất ô nhiễm và lưu giữ mẫu để phục vụ cho hoạt động điều tra.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tiếp nhận các bệnh nhân bị NĐTP hoặc nghi ngờ bị NĐTP có trách nhiệm khai báo thông tin kịp thời cho các đơn vị được phân công tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Xác minh thông tin tiếp nhận

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và Trạm Y tế khi tiếp nhận thông tin về vụ NĐTP hoặc nghi ngờ vụ NĐTP có trách nhiệm xác minh thông tin. Trường hợp xác minh là vụ NĐTP, các đơn vị được phân công điều tra, xử lý NĐTP quy định.

Điều 9. Quy trình xử lý cấp cứu và điều tra, xử lý vụ NĐTP

1. Chuẩn bị điều tra, xử lý vụ NĐTP

a) Thành lập các đội cấp cứu cơ động, đội phòng chống dịch, đội điều tra NĐTP, lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm theo quy định tại khoản 3 Mục III của Phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra NĐTP trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Công văn số 5234/UBND-KGVX ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Chuẩn bị đầy đủ biểu mẫu, trang thiết bị, dụng cụ lấy mẫu, vật tư, hóa chất, phương tiện đi lại... phục vụ điều tra và xử lý vụ NĐTP.

c) Trong trường hợp ngoài giờ làm việc, nếu xét thấy tính khẩn cấp của vấn đề cần phải điều động đội điều tra đi thực địa ngay. Các biểu mẫu, thiết bị, dụng cụ cần thiết cho điều tra phải được chuẩn bị và bảo quản sẵn sàng, kể cả ngoài giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ.

2. Tiếp nhận, sơ cấp cứu, vận chuyển, điều trị bệnh nhân

Tùy theo tình hình thực tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận, cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bệnh, tăng cường kíp trực, sẵn sàng huy động lực lượng, các đội cấp cứu ngoại viện, cấp cứu điều trị tại chỗ, vận chuyển người bệnh với đầy đủ nhân lực, phương tiện, thuốc, hóa chất... sẵn sàng phục vụ kịp thời khi có yêu cầu.

3. Lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm

Việc lấy mẫu kiểm tra đóng vai trò quan trọng để làm rõ nguyên nhân của vụ NĐTP. Phải tiến hành lấy mẫu nhanh chóng, kịp thời và thích hợp. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chịu trách nhiệm tiếp nhận, lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, thực hiện kiểm nghiệm hoặc gửi mẫu kiểm nghiệm tuyến trên khi cần thiết.

4. Các bước điều tra ngộ độc thực phẩm

Thực hiện các bước điều tra NĐTP theo quy định tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra NĐTP”.

5. Lập biên bản làm việc, biên bản điều tra NĐTP

Căn cứ vào tình hình diễn biến vụ NĐTP, triệu chứng của bệnh nhân, chẩn đoán của đơn vị điều trị và các kết quả điều tra ban đầu của vụ NĐTP, đơn vị chủ trì điều tra NĐTP tổng hợp, nhận định, đánh giá ban đầu về vụ NĐTP, lập biên bản làm việc tại đơn vị y tế (*Mẫu 1A - Phụ lục kèm theo Quy chế này*), biên bản điều tra tại cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nơi xảy ra vụ NĐTP (*Mẫu 2A- Phụ lục kèm theo Quy chế này*).

6. Xử lý vệ sinh môi trường

Xử lý vệ sinh cơ sở xảy ra NĐTP và xử lý vệ sinh môi trường.

Điều 10. Kết luận và báo cáo kết quả điều tra vụ NĐTP

1. Sau khi tiến hành 11 bước điều tra NĐTP, đội điều tra NĐTP phải tổng hợp, phân tích, kết luận kết quả điều tra theo những nội dung sau: đơn vị xảy ra NĐTP; địa điểm xảy ra NĐTP, thời gian xảy ra ngộ độc; số người ăn, số người mắc, số người đi viện, số người chết; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; cơ sở nguyên nhân và căn nguyên.

2. Báo cáo vụ NĐTP: Thực hiện theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế”.

a) Báo cáo ban đầu vụ NĐTP: Trạm Y tế nơi xảy ra NĐTP phải báo cáo ngay cho Phòng Y tế hoặc Trung tâm Y tế (chậm nhất 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ ngộ độc). Báo cáo theo mẫu số 3A - Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

b) Báo cáo kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm:

- Sau khi vụ NĐTP kết thúc (chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng), Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Y tế báo cáo với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm nơi xảy ra vụ NĐTP. Báo cáo theo mẫu số 3B - Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng) báo cáo với Sở Y tế, Cục An toàn thực phẩm. Báo cáo theo mẫu số 3B - Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

Điều 11. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Tuỳ theo mức độ, tính chất, nguyên nhân, hậu quả của vụ NĐTP, cơ quan điều tra tiến hành xử lý hoặc kiến nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm để xảy ra NĐTP.

Điều 12. Công bố NĐTP

Tuỳ theo tính chất vụ NĐTP mà xác định thời gian, hình thức, cấp thẩm quyền công bố với các cơ quan liên quan và cơ quan thông tấn báo chí về vụ NĐTP.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Trách nhiệm chung

1. Các đơn vị trong ngành y tế cung cấp công khai số điện thoại đường dây nóng để tổ chức, cá nhân tiến hành khai báo thông tin khi xảy ra vụ NĐTP hoặc nghi ngờ vụ NĐTP.

2. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị chủ động thành lập Đội cơ động sẵn sàng đáp ứng khi xảy ra vụ NĐTP; thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng phó khi xảy ra vụ NĐTP cho cán bộ, nhân viên y tế của đơn vị; phối hợp với đơn vị chủ trì điều tra và các đơn vị liên quan trong quá trình điều tra, xử lý vụ NĐTP.

Điều 14. Sở Y tế

1. Phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai xử lý, khắc phục hậu quả vụ NĐTP. Xem xét kiến nghị Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo (khi cần thiết).

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp với đơn vị điều tra triển khai điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

3. Phối hợp với các sở, ngành liên quan (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Cục Quản lý thị trường, Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh, ...) đề nghị cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan thuộc lĩnh vực được phân công quản lý phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ NĐTP.

Điều 15. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

1. Là cơ quan đầu mối, tham mưu cho Sở Y tế về công tác điều tra, xử lý NĐTP trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng điều tra, xử lý khi xảy ra vụ NĐTP cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm, cán bộ, nhân viên y tế; các đội cấp cứu, đội phòng chống dịch, đội điều tra NĐTP, lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm tại các đơn vị và nâng cao kiến thức, hiểu biết phòng chống NĐTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng.

2. Chịu trách nhiệm trước Sở Y tế trong công tác điều tra, xử lý NĐTP trên địa bàn tỉnh. Chủ trì điều tra các vụ NĐTP quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

3. Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Trung tâm Y tế, Phòng Y tế trong công tác điều tra đối với vụ NĐTP do Trung tâm Y tế chủ trì điều tra khi có chỉ đạo của Sở Y tế hoặc đề nghị của Trung tâm Y tế, Phòng Y tế.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra tìm nguyên nhân gây NĐTP, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc; tham mưu Sở Y tế xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với vụ NĐTP xảy ra tại cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh; thông tin đại chúng để cộng đồng cảnh giác.

5. Báo cáo về Sở Y tế, Cục An toàn thực phẩm khi có vụ NĐTP xảy ra và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 16. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

1. Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế để tiến hành điều tra, xử lý các vụ NĐTP.

2. Lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm khi có nghi ngờ là nguyên nhân gây ra NĐTP; hướng dẫn và phối hợp xử lý vệ sinh môi trường, vệ sinh cơ sở, triển khai các biện pháp ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh khi cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Thực hiện kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, bệnh phẩm phục vụ cho công tác điều tra NĐTP; gửi mẫu thực phẩm, bệnh phẩm lên tuyến trên khi cần thiết.

Điều 17. Phòng Y tế

1. Phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu UBND cấp huyện triển khai điều tra, xử trí, khắc phục hậu quả, kết luận nguyên nhân của vụ NĐTP và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị NĐTP; chủ động bố trí phương tiện vận chuyển người bệnh đến cơ sở tuyến trên có đủ điều kiện cấp cứu, điều trị (*khi cần thiết*); bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở, vật chất... đáp ứng cơ bản những yêu cầu về tiếp nhận, cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ khi cần thiết.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các đơn vị có liên quan của địa phương tổ chức đoàn kiểm tra các cơ sở, đơn vị có liên quan đến vụ NĐTP, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc; tham mưu UBND cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở gây NĐTP, đặc biệt các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tổ chức bếp ăn tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện theo phân cấp; thông tin đại chúng để cộng đồng cảnh giác.

3. Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế tiến hành điều tra, xử lý vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện, Sở Y tế trong việc điều tra, xử lý đối với vụ NĐTP xảy ra tại các cơ sở theo phân cấp; vụ NĐTP có số người mắc dưới 30 người/vụ xảy ra trên địa bàn quản lý.

Điều 18. Trung tâm Y tế

1. Bố trí nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tham gia xử lý vụ NĐTP. Công tác phối hợp, cung cấp hồ sơ bệnh án; tổ chức tiếp nhận, cấp cứu và điều trị kịp thời cho người bị NĐTP thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế điều tra vụ NĐTP thuộc tuyến huyện chủ trì theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

3. Kịp thời thông báo tình hình NĐTP cho cơ quan quản lý cấp trên; cử Đội phòng chống dịch và điều tra NĐTP, lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm cơ động đến nơi xảy ra vụ NĐTP để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành điều tra, xử lý NĐTP, lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm khi có nghi ngờ là nguyên nhân gây ra NĐTP, thực hiện gửi mẫu theo quy định; xử lý vệ sinh môi trường, vệ sinh cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm điều tra, xử lý các vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ trì điều tra.

5. Phối hợp với Phòng Y tế tổng hợp, báo cáo vụ NĐTP gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm khi có vụ NĐTP xảy ra và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 19. Trạm Y tế

1. Bố trí nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tham gia xử lý vụ NĐTP. Công tác phối hợp, cung cấp hồ sơ bệnh án; tổ chức tiếp nhận, cấp cứu và điều trị kịp thời cho người bị NĐTP thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

2. Kịp thời thông báo tình hình NĐTP cho cơ quan quản lý cấp trên; tiến hành điều tra ban đầu vụ NĐTP, thực hiện các bước điều tra NĐTP; tổ chức lưu giữ; bảo quản mẫu thức ăn khả nghi, chất nôn, chất rửa dạ dày, nước tiểu, phân... của người bị NĐTP để phục vụ công tác lấy mẫu kiểm nghiệm xác định nguyên nhân.

3. Phối hợp với các đơn vị, ban, ngành liên quan trong công tác điều tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý NĐTP.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp xã đối với vụ NĐTP xảy ra tại các cơ sở, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã theo phân cấp; vụ NĐTP xảy ra tại các hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

5. Phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã tham mưu UBND xã triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm và công tác phòng ngừa, khắc phục NĐTP xảy ra trên địa bàn; tham mưu UBND xã xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với vụ NĐTP xảy ra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tổ chức bếp ăn tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã theo phân cấp.

6. Báo cáo cho UBND cấp xã, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế khi có vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; thông tin đại chúng để cộng đồng cảnh giác.

Điều 20. Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập

1. Bố trí nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tham gia xử lý vụ NĐTP. Tổ chức tiếp nhận, cấp cứu và điều trị kịp thời cho người bị NĐTP.

2. Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Phòng Y tế và các đơn vị liên quan trong công tác điều tra, xử lý NĐTP.

3. Cung cấp hồ sơ bệnh án, các kết quả xét nghiệm lâm sàng, cận lâm sàng và các thông tin liên quan phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ NĐTP.

4. Công tác tiếp nhận, cấp cứu, điều trị: Tùy theo số lượng người mắc của vụ NĐTP để quyết định việc huy động các nguồn lực của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh “tại chỗ” hoặc chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị trên địa bàn cho phù hợp với từng tình huống cụ thể (tình huống 1, tình huống 2 hoặc tình huống 3 theo hướng dẫn tại Công văn số 5234/UBND-KGVX ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

Khi Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện việc điều tra, xử lý NĐTP có nội dung khác với quy định này thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân công theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung vướng mắc, tổng hợp báo cáo Sở Y tế để điều chỉnh kịp thời./.

PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU ÁP DỤNG TRONG ĐIỀU TRA, XỬ LÝ
NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi)

TT	Tên biểu mẫu	Biểu mẫu số
1	Biên bản làm việc	Mẫu 1A
2	Biên bản điều tra NDTP	Mẫu 2A

Mẫu 1A - Biên bản làm việc tại các đơn vị y tế

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
ĐIỀU TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm....

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

(Về việc.....)

Hôm nay, vào hồi giờ..... ngày tháng năm, Đoàn/Tổ điều tra vụ ngộ độc thực phẩm của theo Quyết định số.....ngày...../...../.....tiến hành điều tra tại:

.....

I. THÀNH PHẦN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC**1. Tình hình diễn biến vụ việc**

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible][illegible][illegible]

III. Ý KIẾN CỦA CƠ SỞ/ ĐƠN VỊ LÀM VIỆC

.....

.....

.....

.....

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Buổi làm việc kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho các bên cùng nghe và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn/tổ điều tra giữ 01 bản, đơn vị làm việc giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LÀM VIỆC

ĐẠI DIỆN ĐOÀN/TỔ ĐIỀU TRA

Mẫu 1B - Biên bản điều tra vụ ngộ độc thực phẩm
(Tại cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm xảy ra vụ NDTP)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm....

BIÊN BẢN
ĐIỀU TRA VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Hôm nay, vào hồi giờ..... ngày tháng năm, Đoàn/Tổ điều tra vụ ngộ độc thực phẩm của theo Quyết định số ngày...../...../..... tiến hành điều tra tại cơ sở:

.....
.....

I. THÀNH PHẦN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở:
2. Đại diện cơ sở:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:

III. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

A. Điều tra ban đầu

1. Thời gian xảy ra vụ NĐTP:
2. Địa điểm ăn uống:
3. Bữa ăn nguyên nhân:
4. Thức ăn nguyên nhân:
5. Tổng số người ăn:
6. Tổng số người mắc:
7. Tổng số người tử vong:
8. Tổng số người được điều trị tại Trạm Y tế:
9. Tổng số người được điều trị tại Trung tâm Y tế (Bệnh viện):
10. Người mắc đầu tiên: Tuổi: Thời gian mắc:
Triệu chứng:
11. Người mắc cuối cùng: Tuổi: Thời gian mắc:
Triệu chứng:

B. Điều tra tại cơ sở

1. Hồ sơ, thủ tục về an toàn thực phẩm

[illegible]

.....

2. Điều kiện thực tế

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm của người chế biến, phục vụ ăn uống

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực phẩm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Các nội dung khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. LẤY MẪU THỰC PHẨM

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Ngày lưu mẫu	Ngày lấy mẫu	Ghi chú

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. Ý KIẾN CỦA CƠ SỞ

.....

.....

.....

.....

Biên bản điều tra được lập xong lúc.....giờ.....cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho các bên cùng nghe và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn/tổ điều tra giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

ĐẠI DIỆN ĐOÀN/TỔ ĐIỀU TRA